

Số: 08/2022/QĐST -HNGĐ

*Tuy An, ngày 18 tháng 01 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 190/2021/TLST/HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2021 giữa;

**Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị Ngọc Q, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

**Bị đơn:** Anh Huỳnh Văn C, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Phạm Thị Ngọc Q và anh Huỳnh Văn C

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**-Về con chung:** Không có con chung.

**-Về tài sản chung:** Hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**-Về án phí:** Nguyên đơn chị Q thỏa thuận tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí HNGĐ- ST, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại

biên lai thu tiền số: 03815 ngày 14/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Hoàn lại cho nguyên đơn chi Q 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền nêu trên.

**3.**Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS huyện T;
- VKSND huyện T;
- UBND xã H;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

( Đã ký )

Trần Văn Bình